TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 62 /2023/HSST
Ngày: 07/6/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thanh;
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thận;
Ông Trần Đức Hòa

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa*:** Ông Hoàng Văn Đàm - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 61/2023/HSST ngày 11 tháng 5 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2023/ QĐXXST – HS ngày 21 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1991, tại tỉnh Bình Dương.

Căn cước công dân số: 074091006XXX; cấp ngày 28/8/2021.

Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị T; bị cáo có vợ và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/3/2023 cho đến nay, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/3/2023, Nguyễn Ngọc T đón xe khách xuống TP. Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước gặp và mua 1.000.000 đồng ma túy (gồm 02 loại ma túy đá và heroin) của một người đàn ông không rõ nhân thân, lý lịch. Sau khi mua được ma túy gồm 03 gói nilon, T mang về nhà tại thôn x, xã T, huyện Bù Đăng lấy một ít ma túy đá ra sử dụng, phần còn lại T hàn kín lại để sử dụng tiếp. Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 15/3/2023, T lấy 03 gói ma túy đã mua trước đó bỏ vào trong gói thuốc lá JET rồi cất gói thuốc vào túi quần bên phải, điều khiển xe môtô BS: 93L1-553.XX đi đến

chòi rẫy của ông Lương Văn A tại thôn x, xã P để chơi. Khi T vừa đến sân nhà của ông A thì bị Công an huyện Bù Đăng phối hợp với Công an xã Phước Sơn yêu cầu dừng xe kiểm tra. T tự nguyện lấy từ trong túi quần ra 01 gói thuốc JET bên trong có 03 gói nilon chứa ma túy. Thấy có dấu hiệu tội phạm nên Công an huyện Bù Đăng đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ niêm phong vật chứng (ký hiệu M1 và M2 có chữ ký của T) để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật. Ngày 15/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng xét nghiệm, kết quả T dương tính với ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 340/KL-KTHS ngày 24/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Chất màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 1,5545 gam. Tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 1,03101 gam.

- Về vật chứng vụ án, Viện KSND huyện Bù Đăng đã ra quyết định:

+ Chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng số ma tuý còn lại sau giám định đã được niêm phong.

+ Trả lại cho gia đình bị cáo T 01 xe môtô BS: 93L1-553.XX không liên quan đến việc phạm tội.

Tại Cáo trạng số 64/CT –VKS.BĐ ngày 10/5/2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về Tội tàng trữ trA phép chất ma túy điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm Tội tàng trữ trA phép chất ma túy.

Về hình phạt, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 24 đến 30 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người nghiện ma túy không có thu nhập ổn định nên không đề nghị áp dụng

Bị cáo Nguyễn Ngọc T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 15/3/2023, Nguyễn Ngọc T có hành vi tàng trữ 1,5545 gam ma túy, loại Heroine và 1,03101 gam ma túy, loại Methamphetamine trong túi quần của mình với mục đích để sử dụng tại thôn 4, xã Phước Sơn, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước thì bị Công an huyện Bù Đăng phối hợp với Công an xã Phước Sơn kiểm tra phát hiện bắt quả tang người cùng tang vật.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm và hành vi phạm tội.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc T đã phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroin có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hại cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, do lối sống buông thả, dẫn đến nghiện ma túy nên mặc dù nhận thức rõ được mọi hành vi liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật, là nguyên nhân có thể gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có con còn

nhỏ đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015.

Xét toàn bộ tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì số 340 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước.

Đối với xe môtô BS: 93L1-553.XX không liên quan đến việc phạm tội nên đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì ngoài hình phạt chính, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Tuy nhiên, do bị cáo là người nghiện ma túy không có thu nhập ổn định nên miễn chấp hành hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Đối với người đàn ông tên Nam bán ma tuý cho T, không rõ nhân thân, lý lịch, không có tài liệu chứng cứ khác. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng tách ra tiếp tục xác minh, xử lý sau. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với quan điểm xử lý vụ án của đại diện Viện kiển sát tham gia phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 02 năm tù (hai năm tù). Thời hạn tù tính từ ngày 15/3/2023.

[2] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì số 340 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 0010037 ngày 10/5/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng)

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước.
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Thanh